

Bản án số: 72/2023/HS- PT
Ngày: 28 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn.
Ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2023/TLPT-HS ngày 07/7/2023 do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trịnh Văn S (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 11 năm 2003; tại thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Bùi Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 18/12/2022 đến ngày 27/12/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Văn Q và ông Trần Văn S1, Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt luật sư Q, luật sư S1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Trần Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Vân A không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 18/12/2022, tổ công tác Công an thành phố Sông Công tuần tra kiểm soát trên đường Cách mạng tháng 10 thuộc tổ dân phố (TDP) Làng M, phường B, thành phố S thì phát hiện hai đối tượng khai tên là Trần Văn M và Trịnh Văn S (đều trú tại: TDP T, phường T, Thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bên trong chiếc balo của M và S đang mang theo thì phát hiện bên trong ba lô có 05 vật có đặc điểm giống nhau gồm các vật hình trụ được cuộn bằng giấy màu đỏ có kích thước trung bình (5,2 x 2) cm được liên kết với nhau bằng dây màu bạc, bên ngoài bọc nilông màu trắng, 10 vật hình trụ có kích thước trung bình (10,7 x 4) cm, được cuốn bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn dây màu bạc dài khoảng 10 cm và 01 vỏ hộp sữa bằng kim loại bên trong có 16 vật hình trụ có kích thước trung bình (8,2 x 2,5) cm, được cuốn bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn dây màu bạc dài khoảng 07 cm. M, S khai nhận các vật nêu trên là pháo nổ cả hai đang vận chuyển đem đi bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Văn M 01 xe mô tô BKS 20H1 - 513.30; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, tạm giữ của Trịnh Văn S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn M ở TDP T, phường T, thành phố P thu giữ: 09 (chín) vật hình trụ, ở giữa có lỗ được quấn bằng giấy màu đỏ có cùng đặc điểm dài 05cm, đường kính 02cm; 65 mảnh giấy màu đỏ hình chữ nhật có cùng kích thước khoảng (30x6)cm; 05 mảnh giấy màu đỏ hình chữ nhật có cùng kích thước khoảng (31x6)cm; 01 chiếc thìa nhựa màu xanh đã qua sử dụng bấm dính vật chất màu đen; 02 lọ keo dán giấy đang dùng dở; 01 lọ keo 502 đang dùng dở; 01 chiếc kéo có chuôi bọc nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc chày bằng gỗ, một đầu bấm dính vật chất màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn bọc thực phẩm đang dùng dở; 25 tờ giấy màu đỏ cùng kích thước (30x21)cm; 01 thước cuốn bằng kim loại, vỏ nhựa màu vàng đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trịnh Văn S ở TDP T, phường T, thành phố P thu giữ: Tại nền nhà trong phòng ngủ ở tầng 2 phát hiện 01 túi chất bột màu vàng, 01 túi chất bột màu trắng; 02 cuộn nilon dạng màng bọc thực phẩm, 01 thìa bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc kéo cán nhựa màu vàng cuốn nilon. Trên giường ngủ phát hiện 01 vỏ lọ keo nhãn hiệu 502. Thu giữ trong ngăn tủ nhựa kê trong phòng ngủ của S 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng đục; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilon chứa nhiều cuộn giấy hình trụ tròn, rỗng ở giữa, đường kính trung bình từ 1,5 – 1,8cm, dài trung bình từ 5-6cm và 01 tệp giấy gồm nhiều giấy màu đỏ kích thước 30x 5cm. Thu giữ trong gầm giường ngủ của S 01 túi nilon chứa chất bột màu đen.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài, khoảng đầu tháng 12/2022, Trần Văn M nói với Trịnh Văn S (là cháu họ của M) về việc mua các nguyên liệu để chế tạo pháo nổ bán kiếm lời và rủ S làm cùng, sau khi bán được pháo sẽ cho S một dàn pháo hoa nổ, loại dàn 36 quả để trả công S chế tạo pháo thì S đồng ý. Sau đó, M truy cập vào sàn thương mại điện tử S2 đặt mua nguyên liệu để chế tạo pháo gồm KClO₃, lưu huỳnh và giấy màu đỏ, mua thêm các đồ vật như màng bọc thực phẩm, keo dán giấy, keo 502 để sản xuất pháo nổ với tổng số tiền 2.000.000đ. Ngày 11/12/2022, sau khi mua được các nguyên liệu và giấy màu, M gọi điện thoại báo cho S biết dụng cụ để chuẩn bị sản xuất pháo nổ đã đầy đủ, đồng thời bảo S đến tối sẽ làm. Khi sản xuất pháo, M và S không nói cho những người trong gia đình biết mà mang xuống gian nhà bếp của gia đình M để cùng nhau sản xuất pháo nổ với cách thức như sau: M sử dụng giấy màu đỏ khổ A4 đã đặt mua cắt thành 03 phần theo chiều dọc để S cuộn thành hình trụ tròn, rỗng ở giữa, đường kính phần rỗng tùy theo kích thước quả pháo (đối với pháo loại nhỏ là khoảng 0,5cm, đối với pháo nổ loại to là khoảng 2cm) rồi sử dụng keo 502 bịt kín một đầu để làm vỏ pháo. M đưa cho S các nguyên liệu gồm KClO₃, lưu huỳnh, than củi gỗ, tại bếp, M bảo S trộn thuốc pháo nên S có lên mạng xã hội youtube học cách trộn thuốc pháo và làm theo, sau khi trộn thuốc xong, M đưa cho S khoảng 60 vỏ quả pháo để nhồi thuốc, nhồi xong, M để vào đầu quả pháo 01 đoạn dây cháy chậm, tùy vào loại pháo to nhỏ mà để dây cháy chậm cho phù hợp. Việc sản xuất pháo diễn ra trong hai ngày 11 và 12/12/2022, sau đó S đi học tại Thái Nguyên, đến ngày 16/12/2022, S đi học về thì M bảo S làm pháo nổ tại nhà S thì S đồng ý, sau đó, S sử dụng thuốc pháo do S tự chế tạo bằng cách trộn đều các nguyên liệu gồm KClO₃, than củi và lưu huỳnh, theo tỷ lệ 5:5:2 nhồi vào các vỏ pháo, tiếp đó S sử dụng một phần thuốc pháo cho vào màng bọc thực phẩm, cuộn lại để làm ngòi pháo. Sau khi sản xuất pháo và đốt thử thành công, M sử dụng tài khoản Facebook tên “Mạnh Nam” đăng bán pháo thì nhận được tin nhắn qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Nguyễn Đức Đ” của người giới thiệu tên Đ hỏi M về cách thức sản xuất pháo và giá bán, M trả lời giá mỗi bánh pháo nổ, loại dài 1m là 800.000đ, giá mỗi quả pháo cối loại to là 150.000đồng/01 quả. Sau đó, Đ sử dụng tài khoản Zalo và số điện thoại 0379040491 của Đ nhắn tin bảo M bán cho Đ 05 bánh pháo nổ và 10 quả pháo cối loại to thì M đồng ý và hứa sẽ tặng kèm 16 quả pháo cối cỡ nhỏ, tổng số tiền bán pháo là 5.500.000đ. Sau khi thống nhất về số lượng pháo và giá tiền, ngày 18/12/2022, M và S điều khiển xe mô tô BKS: 20H1- 531.30 mang 7,3kg pháo nổ đã sản xuất được đựng trong balô màu đen của S đến thành phố S bán cho Đ thì bị tổ công tác của Công an thành phố S phát hiện bắt quả tang và thu giữ số pháo nêu trên.

Sau khi thu giữ, tiến hành niêm phong túi nilon bên trong chứa chất bột màu đen đưa vào bì niêm phong ký hiệu ST; 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng và màu vàng, đưa vào bì niêm phong ký hiệu PS1 2003580; 03 (ba) túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng đục và màu trắng, đưa vào bì niêm phong ký hiệu PS1 2003577; 01 thìa, 01 kéo, 01 vỏ keo 502, 01 túi chứa cuộn giấy hình trụ tròn và tập giấy màu đỏ, đưa vào trong bì niêm phong ký hiệu PS1 2003579.

Ngày 18/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an thành phố S đã mở niêm phong tổng khối lượng của các vật hình trụ trong các phong bì niêm phong, ký hiệu A, B, C) là **7,3kg** (*Bảy phẩy ba kilogam*)

Cơ quan điều tra Công an thành phố S tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng đã thu giữ của Trần Văn M và Trịnh Văn S. Tại kết luận giám định số: 57/KL - KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ 05 vật có đặc điểm tương đồng, bên ngoài bọc nylon màu trắng, bên trong có các vật hình trụ có đặc điểm tương đồng được liên kết với nhau bằng dây bạc, mỗi vật được bọc bằng giấy màu đỏ, có đường kính trung bình 2cm. Chiều dài trung bình 5,2cm. Được niêm phong trong bì ký hiệu A1 là pháo nổ.

+ 16 vật hình trụ có đặc điểm tương đồng, được bọc bằng giấy màu đỏ, mỗi vật có đường kính trung bình 2,5cm, chiều dài trung bình 8,2cm, một đầu gắn 01 dây màu bạc có chiều dài trung bình 7cm, một đầu được bịt kín, được niêm phong trong ký hiệu B1 là pháo nổ.

+ 10 vật hình trụ có đặc điểm tương đồng, được bọc bằng giấy màu đỏ, mỗi vật có đường kính trung bình 4cm, chiều dài trung bình 10,4cm, một đầu gắn 01 dây màu bạc có chiều dài trung bình 10cm, được niêm phong trong ký hiệu C1 là pháo nổ

Cơ quan điều tra Công an thành phố S tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng đã thu giữ tại nhà Trịnh Văn S. Tại kết luận giám định số 287/KL - KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Chất bột màu đen đựng trong túi nylon, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu ST1 là C (ký hiệu hóa học: “C”).

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nylon, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu PS3.2007179 là Kali clorat (ký hiệu hóa học: “KClO3”).

- Chất bột màu vàng đựng trong túi nylon, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu PS3.2007180 là Lưu huỳnh (ký hiệu hóa học: “S”).

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nylon, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu PS3.2007176 là Kali clorat (ký hiệu hóa học: “KClO3”).

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nylon, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu PS3.2007177 là Kali clorat (ký hiệu hóa học: “KClO3”).

- Chất bột màu trắng đựng trong túi nylon, được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu PS3.2007178 là Kali clorat (ký hiệu hóa học: “KClO3”).

Tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại thu giữ của Trần Văn M và Trịnh Văn S, kết quả thể hiện: Trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Trịnh Văn S phát hiện nhiều tin nhắn qua Ứng dụng mạng xã hội Z, Ứng dụng Messenger với tài khoản Zalo tên “Chinh Poxxy” và Facebook tên “Mạnh Nam” của Trần Văn M trao đổi về việc sản xuất pháo nổ. Bên trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của Trần Văn M phát hiện tại thư mục cuộc gọi, Ứng dụng mạng xã hội Zalo, Ứng dụng Messenger có nhiều tin nhắn, cuộc

gọi đến số điện thoại 0379040491, tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Đ” và tài khoản Facebook tên “Nguyễn Đình Đ1” có liên quan đến hành vi buôn bán pháo nổ. Sau khi kiểm tra, đã niêm phong theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn S phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo S 15 (mười lăm) tháng tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 02/6/2023 bị cáo Trịnh Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị được hưởng án treo để tiếp tục được đi học tại nhà trường.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp thêm: Đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo đã nộp 20.200.000đ (là tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm), vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo Trịnh Văn S đã nộp số tiền 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận đồng ý với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Luật sư cho rằng bị cáo Trịnh Văn S lần đầu phạm tội, khai báo thành khẩn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả, cụ nội là người có công với cách mạng, bị cáo có đóng góp cho phong trào chống dịch Covid-19. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Viện kiểm sát đối đáp: Giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn S trong hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn S: Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ kết luận:

Để có tiền tiêu sài, Trần Văn M đã rủ Trịnh Văn S (là cháu họ của M) về việc mua các nguyên liệu để chế tạo pháo nổ bán kiếm lời và rủ S làm cùng, sau khi bán được pháo sẽ cho S một dàn pháo hoa nổ, loại dàn 36 quả để trả công cho S thì S đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2022 đến ngày 18/12/2022, Trần Văn M và Trịnh Văn S đã chế tạo, sản xuất được **7,3kg** pháo nổ mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ, ngày 18/12/2022 khi Trần Văn M và Trịnh Văn S đem số pháo trên đi bán, trên đường đến địa phận phường Bách Quang, thành phố Sông Công thì bị Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trịnh Văn S về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn S xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh pháo nổ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần phải xử lý nghiêm minh mới bảo đảm được tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức tích cực.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn, hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện sự tự giác chấp hành pháp luật, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận, mặt khác hiện tại bị cáo đang là sinh viên Trường Cao đẳng K1. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày

15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Xét thấy ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cũng như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Không chấp nhận ý kiến của luật sư đề nghị cho bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây hậu quả, cụ nội là người có công với cách mạng, bị cáo có đóng góp cho phong trào chống dịch Covid-19.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn S phạm tội: “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn S **15** (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn S cho Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo hiện đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Ghi nhận bị cáo Trịnh Văn S đã nộp số tiền 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định bản án sơ thẩm (tại Biên lai thu tiền số 0000459 ngày 13/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

2. Án phí: Bị cáo Trịnh Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 28 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- VKSND TP.Sông Công;
- TAND TP.Sông Công;
- Chi cục THADS TP.Sông Công;
- Công an TP.Sông Công;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn